

Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Biên
2. Ông Tòng Văn Bình

- Thư ký phiên toà:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Nhà Văn Hóa bản Củ, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L - Sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản C, xã C, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn T (đã chết), con bà Lò Thị U; Bị cáo có vợ là Cà Thị X (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 04 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15 tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Thị X (tên gọi khác Lò Thị X) - Sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: bản C, xã C, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Cà Văn S, con bà Cà Thị H; Bị cáo có chồng là Lò Văn L (là bị cáo trong cùng vụ án) và có 04 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15 tháng 6 năm 2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan: Cầm Văn D**
Địa chỉ: bản C, xã C, huyện S, Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30' ngày 15/6/2017 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với ban Công an xã Chiềng Cang, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản C, xã C, huyện S phát hiện bắt quả tang tại nhà Lò Văn L, Lò Văn L và vợ là Cà Thị X (Lò Thị X) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Cầm Văn D trú tại bản C, xã C và Cầm Văn L trú tại bản B, xã C, huyện S. Vật chứng thu được gồm: Thu của Cầm Văn L 02 túi nilon màu hồng, mỗi túi có chứa 01 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến; thu tại nền nhà ngay cạnh chân Cầm Văn D 02 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến (D khai nhận là Hồng phiến do D vừa để xuống để chuẩn bị sử dụng); thu của D 01 điện thoại di động; thu của Cà Thị X 300.000 VNĐ là số tiền vừa bán ma túy và 02 điện thoại di động; thu của Lò Văn L 01 bầu nhựa tự chế dùng để sử dụng Hồng phiến.

Ngày 16/6/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh, xác định trọng lượng vật chứng, trích mẫu giám định. Kết quả cân tịnh 02 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến thu giữ của Cầm Văn D có trọng lượng 0,18 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu D1; 02 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến thu giữ của Cầm Văn L có trọng lượng 0,18 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu L1.

Tại kết luận giám định số 639/KLMT ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu D1, L1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin; Tổng trọng lượng các mẫu gửi giám định là D1 = 0,18 gam; L1 = 0,18 gam ”.

Quá trình điều tra Lò Văn L và Cà Thị X khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 15/6/2017 Lò Văn L đi bộ từ nhà lên bản Co Tòng, xã Chiềng Cang, Sông Mã với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến nơi, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch đang đi trên đường, L đã hỏi và mua được của người đàn ông này 05 viên Hồng phiến với giá 200.000VNĐ. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà sử dụng 01 viên bằng hình thức hít qua đường hô hấp, còn lại 04 viên Loan gói lại từng viên bằng túi nilon màu hồng rồi cất giấu ở dưới đệm trong nhà; đến khoảng 15 giờ cùng ngày trước khi đi làm nương L lấy 04 viên hồng phiến ra đưa cho vợ là Cà Thị X cất giữ và dặn X ở nhà có ai đến hỏi mua thì bán với giá 60.000VNĐ/viên, X đồng ý rồi cất giấu ở đệm trong buồng ngủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày có Cầm Văn D và Cầm Văn L đến nhà Lò Văn L hỏi mua Hồng phiến, khi gặp nhau Lò Văn L đã nhất trí bán cho D và Cầm Văn L với điều kiện cho L sử dụng cùng, sau đó D đã trực

tiếp giao dịch với X và được X bán cho 04 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ.

Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn L và Cà Thị X thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20h35 ngày 15/6/2017; phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm thu của Cầm Văn L 02 túi nilon màu hồng, mỗi túi có chứa 01 viên nén nghi là Hồng phiến, thu tại nền nhà ngay cạnh chân Cầm Văn D 02 viên nén nghi là Hồng phiến; phù hợp với kết luận giám định số 639/KLMT ngày 22/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu D1, L1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin; Tổng trọng lượng các mẫu gửi giám định là D1 = 0,18 gam; L1 = 0,18 gam ”. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của Cầm Văn D và Cầm Văn L về việc khoảng 20 giờ ngày 15/6/2017 D và L đến nhà Lò Văn L hỏi mua ma túy, qua trao đổi L đồng ý bán nếu cho L sử dụng ma túy cùng, sau đó L bảo D đi xuống bếp gặp X để giao dịch mua bán, tại đây D đã hỏi và được X bán cho 04 viên Hồng phiến với giá 300.000VNĐ. Sau khi mua bán xong D đưa cho L 02 viên Hồng phiến cất giữ, còn 02 viên để xuống đất để D, L và Lò Văn L cùng sử dụng, khi cả ba người đang chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Ban Công an xã Chiềng Cang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số 119/KSĐT - MT ngày 06 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn L và Cà Thị X về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Cà Thị X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 28 - 32 tháng tù, bị cáo Cà Thị X từ 24 - 28 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy chiếc tàu tự chế và các vật chứng liên quan, trả lại cho bị cáo Cà Thị X 02 điện thoại, trả lại cho Cầm Văn D 01 điện

thoại, tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000VNĐ. Buộc các bị cáo chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo ý kiến thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa các bị cáo ra xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét đến điều kiện của các bị cáo, gia đình các bị cáo đông con hiện nay còn một con nhỏ 7 tuổi, gia đình có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, cho các bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất để sớm được trở về địa phương; xem xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phần lý lịch của bị cáo X: Các tài liệu thu thập trong giai đoạn đầu có trong hồ sơ thể bị cáo có “ Họ là Lò ”, quá trình điều tra khi thu thập thêm tài liệu gồm chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu, xác nhận của chính quyền địa phương và lời khai của bị cáo đã xác định được bị cáo có “Họ là Cà”, qua xem xét phần lý lịch của bị cáo cũng đã xác định được bố bị cáo có họ tên là Cà Văn S, mẹ bị cáo có họ tên là Cà Thị H, như vậy “ Họ” của bị cáo là họ “ Cà ” là phù hợp với “ Họ” của bố mẹ đẻ bị cáo; mặt khác tại phiên tòa bị cáo khai nhận, việc bị cáo có họ là “ Lò ” là do khi lấy chồng bị cáo đã đổi sang họ của chồng theo phong tục của dân tộc. Hội đồng xét xử thấy theo quy định của pháp luật thì cá nhân có quyền yêu cầu cơ nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi họ, tên, tuy nhiên trường hợp của bị cáo khi thay đổi “ Họ” không có cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào quyết định công nhận. Như vậy “ Họ ” của bị cáo phải được xác định theo “ Họ” của bố hay “ Họ ” của mẹ, do bố mẹ bị cáo đều mang họ “ Cà ” nên “ Họ ” của bị cáo phải được xác định là họ “ Cà ” (họ tên đầy đủ là Cà Thị X, tên gọi khác là Lò Thị X) là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định Cà Thị X, tên gọi khác Lò Thị X là vợ của bị cáo Lò Văn L, là người đã thực hiện hành vi phạm tội cùng Lò Văn L và là bị cáo trong vụ án.

Về hành vi của các bị cáo: Sau khi mua được 05 viên Hồng phiến vào ngày 15/6/2017 Lò Văn L đã sử dụng một viên, số 04 viên còn lại L đưa cho vợ là Cà Thị X cất giấu để bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Cầm Văn D và Cầm Văn L đến nhà Loan hỏi mua ma túy thì L đã đồng ý bán và bảo D giao dịch với Cà Thị X, sau đó Cà Thị X đã trực tiếp bán cho Cầm Văn D 04 viên Hồng phiến và nhận số tiền 300.000VNĐ. Khi bị phát hiện bắt quả tang đã thu giữ được của Cầm Văn D và Cầm Văn L 0,36gam Methamphetamine, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với số ma túy đã thu. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân - áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Lò Văn L là người có vai trò chính và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Cà Thị X là đồng phạm với vai trò là người thực hành, áp dụng Điều 53 BLHS cho bị cáo X. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy bị thu giữ và vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương. Bị cáo Lò Văn L có nhân thân xấu là người nghiện ma túy đã lâu, bị cáo Cà Thị X ngoài lần vi phạm này đều chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm

rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO của Cầm Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 điện thoại di động hiệu Voxel của Cà Thị X do không liên quan đến vụ án, cần trả lại. Đối với 01 tẩu tự chế và vật chứng liên quan khác cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000VNĐ là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước].

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bản Co Tòng, xã Chiềng Cang, bị cáo L khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Cầm Văn D, Cầm Văn L đã có hành vi mua 0,36 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, do trọng lượng ma túy ít, D và L chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đảm bảo theo quy định.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn L, Cà Thị X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 32 (ba mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam là ngày 15/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Thị X (Lò Thị X) 24 (hai mươi bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giữ, giam là ngày 15/6/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) tẩu tự chế bằng chai nhựa màu trắng, 04 (bốn) mảnh giấy nilon màu hồng, 01 (một) phong bì thư bị cắt một đầu.

- Trả lại cho bị cáo Cà Thị X 01 (một) điện thoại di động hiệu Voxel, màu đen, số IMEI 355411091406629, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh, không xác định được số IMEI.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Chăm Văn D, địa chỉ: bản Cù, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEL 869299028974671.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 VNĐ (ba trăm ngàn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/10/2017, người có quyền lợi liên quan Chăm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có qllq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn